TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2023/QĐHG-HNGĐ	*K, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị D và anh B;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của chị D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 03 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị D, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Người bị kiện: Anh B, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D, sinh năm 1999, cư trú tại: Xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình và anh B, sinh năm 1995, trú tại: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình, thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị D và anh B xác nhận có hai con chung và thỏa thuận: Anh B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con

chung là B, sinh ngày 01/9/2015 và Tr, sinh ngày 10/8/2019 cho đến khi con 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Anh B chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D được quyền thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan THADS huyện K;
- UBND xã K (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang